

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 29-04-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Bằng và bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-ST ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Thắng; sinh ngày 08 tháng 11 năm 1996; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 27/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. *Có mặt*

- Bị hại: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1955; Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 05/11/2019, sau khi uống rượu xong Nguyễn Văn T nhớ lại chuyện bố mẹ hay cãi nhau, chửi bới mình nên tức giận đập phá tài sản trong gia đình thuộc sở hữu bà Phạm Thị Th (mẹ của T), cụ thể như sau: T dùng tay tháo 02 cánh cửa chính và 02 cánh cửa phụ bên hông nhà rồi ném mạnh xuống sàn nhà làm cánh cửa bị hư hỏng; tiếp đó T đi vào phòng ngủ dùng chân đạp bể cửa kính, dùng tay giật mạnh cửa tủ áo quần vứt xuống nền nhà và đi ra

phía nhà bếp dùng tay xô ngã chiếc tủ lạnh rồi chạy lên gian nhà trên dùng tay ôm chiếc quạt phun sương lên và ném mạnh xuống nền nhà; đi ra ngoài cổng dùng tay tháo 02 cánh cổng sắt vác đi khoảng 04 mét rồi ném thẳng xuống đất. Hậu quả: 01 quạt hơi nước nhãn hiệu NAKAMI, màu sơn xanh - trắng, cao 0,5m, ngang 0,35m bị gãy cánh điều chỉnh hướng gió và nhiều phần nhựa bị gãy, quạt bị hỏng không sử dụng được và có giá trị 3.500.000 đồng; 01 bộ vách ngăn phòng ngủ có cửa lùa làm bằng nhôm kính, màu đỏ giả gỗ, cao 2,5m, rộng 2,1m, phần nhôm bị cong vênh nhiều chỗ, phần kính vỡ vụn nhiều mảnh, hiện không sử dụng được, có giá trị 2.000.000 đồng; 01 tủ đựng quần áo làm bằng chất liệu nhựa công nghiệp, màu vàng nhạt, giả gỗ cao 02m, rộng 1,4m, ngang 0,5m, hai cánh cửa bị gãy và phần sau bị thủng nhiều lỗ, hiện không sử dụng được, có giá trị 1.800.000 đồng; 01 cánh cửa làm bằng gỗ màu xanh nước biển cao 02m, rộng 0,6m, các phần ghép của cửa bị rời ra, hiện không sử dụng được nhưng không có căn cứ xác định giá.

Số tài sản bị cáo T đã hủy hoại theo kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự có tổng giá trị là 7.300.000 đồng. (BL: 20 - 22, 59 - 70).

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại toàn bộ số tài sản mà bị cáo đã hủy hoại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Th quản lý (BL: 26 - 27). Bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.300.000 đồng để khắc phục thiệt hại cho người bị hại nên về trách nhiệm dân sự không có ai yêu cầu gì thêm (BL: 87 - 88).

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1, ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ Luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên xử:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến ngày 27/02/2020.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người bị hại bà Phạm Thị Th trình bày: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T tỏ rõ sự hối hận với những hành động của bản thân đã gây ra cho gia đình nên đã có nhiều cố gắng sửa chữa sai lầm của bản thân, thay đổi cách sống, tu chí làm ăn không còn chơi bời lêu lổng. Hiện tại, trong gia đình bà các con đều đi làm ăn xa, chỉ còn lại bị cáo là người thân duy nhất đang còn sống với

ông bà. Vì vậy bà Th tha thiết mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Thăng hình phạt thấp nhất có thể để bị cáo có điều kiện tự cải tạo bản thân và phụ giúp cho vợ chồng ông bà khi ốm đau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy được hành vi phạm tội của mình đã gây ra là nguy hiểm nên rất ân hận và cảm thấy rất có lỗi đối với những người thân trong gia đình, nên rất mong sự khoan hồng của pháp luật để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất nhằm tạo cơ hội cho bị cáo tự sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại cũng như tang vật của vụ án đã được thu giữ tại hiện trường; kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất và ý thức coi thường pháp luật, Nguyễn Văn T đã có hành vi hủy hoại một số tài sản trong gia đình mình, nhưng thuộc sở hữu của mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Th, gây thiệt hại về tài sản có tổng giá trị theo kết luận định giá là 7.300.000 đồng. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người bị hại làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có trình độ học vấn không cao nên việc am hiểu pháp luật và nhận thức xã hội còn nhiều hạn chế. Sau khi phạm tội, bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân nên trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra nhằm khắc phục hậu quả, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện cũng như quá trình nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng cũng như thái độ ăn năn hối cải của bị cáo và nguyện vọng của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương để trở thành người công dân có ích cho xã hội nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đã có đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và đã thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về khấu trừ một phần thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo làm nghề đánh cá biển, có nguồn thu nhập thấp và không ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự và miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội gây ra cho người bị hại. Hiện tại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi 56 ngày tạm, giữ tạm giam (từ ngày 03/01/2020 đến ngày 27/02/2020) được quy đổi thành 05 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ ($56 \times 3 = 168$ ngày). Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 12 (*Mười hai*) tháng 12 (*Mười hai*) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/04/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- UBND xã Nhân Trạch, Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, NBH;
- Lưu: HSPA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành